

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026 của tỉnh Cà Mau

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Tổ chức chỉ đạo, điều hành

Nhằm động viên, ghi nhận các đóng góp tích cực của đội ngũ doanh nhân, doanh nghiệp vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và định hướng, chia sẻ kế hoạch hoạt động năm 2026, Chủ tịch UBND tỉnh đã tổ chức Chương trình “Lắng nghe và trao đổi” giữa lãnh đạo tỉnh và doanh nghiệp nhân dịp đầu năm 2026, với sự tham gia của hơn 500 đại biểu và Tổ chức Tuần lễ Khoa học, Công nghệ - Văn hóa, Du lịch và cuộc thi Gạo ngon Đồng bằng sông Cửu Long lần thứ I năm 2026, với sự tham gia của đông đảo người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và ngoài tỉnh. Đồng thời, tỉnh Cà Mau đã ban hành nhiều văn bản thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC)¹, tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh, Kế hoạch CCHC nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030 của tỉnh Cà Mau, triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột

¹ Quyết định số 02265/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 ban hành Kế hoạch CCHC năm 2026 của tỉnh Cà Mau; Kế hoạch số 44-KH/TU ngày 08/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026; Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ, một phần thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau; Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 24/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh kiểm tra công tác CCHC năm 2026 của tỉnh Cà Mau; Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 26/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh tuyên truyền công tác CCHC năm 2026 của tỉnh Cà Mau; Quyết định số 148/QĐ-BCĐ ngày 20/3/2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2026 về triển khai thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Đề án 06; Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 18/3/2026 về chuyển đổi số tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026-2030, Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 30/3/2026 triển khai thi hành Luật Trí tuệ nhân tạo trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 24/3/2026 triển khai thực hiện nâng cao năng lực quản trị nhà nước dựa trên công nghệ số, dữ liệu số, chính quyền số; Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 09/3/2026 triển khai thi hành Luật Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Cà Mau, các Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 24/3/2026 ban hành Danh mục dữ liệu chủ, chuyên ngành, dữ liệu dùng chung và dữ liệu mở tỉnh Cà Mau, Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 16/3/2026 ban hành Mã định danh điện tử các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Cà Mau phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương theo quy định, Quyết định số 21/2026/QĐ-UBND ngày 19/3/2026 ban hành Quy chế quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng và chia sẻ CSDL công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh Cà Mau (thay thế Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021); Quyết định số 1365/QĐ-UBND ngày 16/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030 của tỉnh Cà Mau...

phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026...

- Theo công bố của Bộ trưởng Bộ Nội vụ tại Phiên họp lần thứ ba năm 2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ ngày 11/5/2026, Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2025 của tỉnh Cà Mau và Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2025, xếp hạng 20/34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, xếp thứ 2 khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long.

Trên cơ sở Kế hoạch CCHC, Kế hoạch tuyên truyền năm 2026 và Kế hoạch CCHC nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030 của tỉnh Cà Mau, tất cả các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường đã ban hành kế hoạch thực hiện tại cơ quan, đơn vị, đạt 100%. Tính đến thời điểm báo cáo, tỉnh đã hoàn thành 36/54 nhiệm vụ theo Kế hoạch đề ra, đạt tỷ lệ 66,67%.

2. Công tác kiểm tra

Thực hiện Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 24/02/2026 về kiểm tra công tác CCHC năm 2026 trên địa bàn tỉnh Cà Mau, đến thời điểm hiện nay, Đoàn kiểm tra đã thực hiện việc kiểm tra định kỳ đối với 02 đơn vị cấp tỉnh, 02 đơn vị cấp xã, đạt 23,53% kế hoạch đề ra. Qua kiểm tra cho thấy, đa số các đơn vị được kiểm tra thực hiện tốt việc công khai thủ tục hành chính (TTHC) theo quy định; đã thực hiện rà soát, đánh giá, đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC; tỷ lệ hồ sơ giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến, tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến, tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết TTHC thực hiện vượt chỉ tiêu theo kế hoạch CCHC của tỉnh, thực hiện tốt công tác tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ, thực hiện tốt công tác về tài chính công và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số... Tuy nhiên, vẫn còn một số đơn vị chưa kịp thời đăng tải đầy đủ các văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên lên Trang thông tin điện tử đơn vị; tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng chưa đạt kế hoạch CCHC đề ra...

3. Công tác tuyên truyền

Công tác thông tin, tuyên truyền CCHC được thực hiện bằng nhiều hình thức thích hợp như: Tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng; treo băng rôn; tọa đàm, hội thảo và sinh hoạt câu lạc bộ pháp luật; qua các cuộc họp giao ban... Cụ thể:

- Đối với Báo in tuyên truyền về chuyên mục “CCHC” trên loại hình này được giữ vững định kỳ tuyên truyền hàng tuần. Kết quả, trong kỳ báo cáo, đã thực hiện 26 kỳ chuyên mục, với số lượng 33 tin, bài và 90 ảnh, có các tin nổi bật²...; Đối với Báo điện tử là số hóa tất cả tin, bài tuyên truyền về công tác CCHC từ các loại hình Báo in, Phát thanh và Truyền hình...

² Như: Gỡ "điểm nghẽn" hồ sơ đất đai; Thông suốt, hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; Âm lòng Nhân dân; Đột phá trong thực hiện CCHC; Đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa TTHC; Đoàn Kiểm tra, giám sát số 22 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư kiểm tra cấp ủy cơ sở tại Cà Mau; Chính quyền phục vụ, chủ động đến với nhân dân; Đề án 06 mở đường cho nền hành chính minh bạch; CCHC tạo động lực cho doanh nghiệp phát triển; Hoàn thành tái cấu trúc TTHC; Nâng cao hiệu quả CCHC từ cơ sở; Bước chuyển mới trong quản lý thuế đối với hội kinh doanh; Nâng chất giải quyết TTHC; Nhiều sáng kiến đột phá cải cách thủ tục; Chính quyền số nền tảng CCHC; Phát huy hiệu quả kiểm soát TTHC; Nhanh chóng giải quyết hồ sơ hành chính sau Tết; Cà Mau triển khai chương trình cải thiện môi trường kinh doanh năm 2026; Quyết liệt CCHC ngay từ đầu năm; Ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; Nâng mức hài lòng của công dân với chính quyền; Tăng tầm quyền cho tòa án nhân dân cấp tỉnh; Nâng cao hiệu quả chính quyền địa phương 2 cấp; Bước chuyển của công tác quản lý hành chính;

- Đối với Phát thanh - Truyền hình đăng tải với 179 đề tài về CCHC³, với thời lượng 21 giờ 34 phút, trong đó có 65 tin, bài về CCHC, đã phát sóng 114 phóng sự⁴. Đồng thời, Báo và Đài Phát thanh, Truyền hình Cà Mau thực hiện 05 Chương trình, diễn đàn “Dân hỏi - Lãnh đạo cơ quan Nhà nước trả lời với 05 chủ đề: “Cà Mau chuẩn bị toàn diện cho kỳ thi tốt nghiệp THPT đầu tiên sau hợp nhất”, “Dấu ấn đầu tiên: Tuần lễ Khoa học - Công nghệ Cà Mau 2026”, “Cà Mau tăng tốc CCHC theo Nghị quyết 57”, “Xã, phường An toàn khu – Tự hào lịch sử, vững bước tương lai”, “CCHC, chuyển đổi số, động lực phát triển bền vững”, với 59 câu hỏi được đặt ra trong diễn đàn, tất cả các câu hỏi được trả lời trực tiếp tại diễn đàn; Chương trình tọa đàm “Vấn đề bạn quan tâm”, với 07 Chương trình: “Sản phẩm OCOP trong bối cảnh chuyển đổi số”, “Viêm não mô cầu - Hiểu đúng để phòng tránh”, “Khơi dậy khát vọng lập thân - lập nghiệp trong người trẻ”, “Chuyển đổi số - Chìa khóa nâng tầm du lịch Cà Mau”; “Mua sắm trực tuyến an toàn và minh bạch”; “Chuyển đổi số trong giáo dục - Nền tảng của tương lai”; “Bình dân học vụ số - Lan tỏa tri thức số trong cộng đồng”, qua Chương trình và diễn đàn có 3.681 lượt truy cập.

- Cổng Thông tin điện tử tỉnh thường xuyên cập nhật, đăng tải với 1.815 tin, bài, văn bản chỉ đạo điều hành về CCHC và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của

Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Năm Căn vận hành hiệu quả; Cà Mau đi đầu thực hiện TTHC phi địa giới; Hỗ trợ kinh doanh trước “giờ G” bỏ thuế khoán; Đảm bảo pháp luật được thực thi hiệu quả; Xây dựng chính quyền phục vụ, tạo động lực thu hút đầu tư; Nâng cao trách nhiệm công vụ thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển; Tăng cường hiệu quả giải quyết ngay từ cơ sở; Phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

³ Quyết tâm thực hiện tốt các chỉ tiêu CCHC năm 2026; khí thế CCHC những tháng đầu năm mới; số hóa dữ liệu tạo nhiều thuận lợi trong thực hiện TTHC; hoàn thành 100% dịch vụ công thiết yếu; hiệu quả công tác phân quyền chứng thực TTHC; Số hóa hồ sơ rút ngắn thời gian giải quyết TTHC; Tăng tốc thực hiện các chỉ tiêu CCHC 6 tháng đầu năm; Gỡ khó cho cơ sở ở lĩnh vực tư pháp, hộ tịch; Giúp người yếu thế tiếp cận tốt các TTHC; Tuổi trẻ Cà Mau chung sức CCHC gắn với chuyển đổi số; Chương trình Cuộc sống số phát 04 kỳ, thời lượng 10 phút/kỳ; Chương trình Chuyển đổi số phát 11 kỳ, thời lượng 10 phút/kỳ; Chương trình IT-Today phát 04 kỳ, thời lượng 15 phút/kỳ....

⁴ Tin bài: Đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao chất lượng phục vụ người dân; Hội nghị đối thoại trực tiếp với công dân và doanh nghiệp về TTHC, giải quyết TTHC năm 2026; Từ 1/6, nhiều thủ tục đăng kiểm được rút ngắn thời gian; Sơ kết 1 năm vận hành chính quyền địa phương hai cấp; Sơ kết 1 năm vận hành mô hình tổ chức tổng thể hệ thống chính trị và chính quyền 3 cấp; Kiểm tra công tác CCHC tại Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Cà Mau xếp thứ 20/34 tỉnh, thành về chỉ số CCHC; Kiểm tra CCHC tại xã Tạ An Khương; Kiểm tra lĩnh vực hành chính và bộ trợ tư pháp năm 2026; Cà Mau xếp thứ 20 trên bảng xếp hạng chỉ số hài lòng (SIPAS) năm 2025; Công an Cà Mau chủ động giải quyết TTHC dịp lễ; Công an phường Bạc Liêu cấp căn cước công dân và định danh điện tử mức 2 xuyên lễ 30/4 và 1/5; Tỷ lệ đúng hạn hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp môi trường đạt hơn 99%; Triển khai quyết liệt cao điểm cấp căn cước, định danh điện tử; Bảo đảm 100% công an xã, phường sẵn sàng cấp căn cước, định danh điện tử; 16/16 bộ gửi phương án cắt giảm TTHC; Phường Giá Rai: 100% người dân hài lòng trong giải quyết hồ sơ; Thí điểm mô hình “hành chính lưu động” tại phường Vĩnh Trạch; Đẩy mạnh CCHC gắn với chuyển đổi số; Phước Long giải quyết trên 2.400 hồ sơ hành chính; Đẩy mạnh CCHC gắn với chuyển đổi số...

Phóng sự: Làm sạch dữ liệu đất đai; Dữ liệu đất đai trở thành tài sản số; Đẩy mạnh số hóa dữ liệu đất đai; Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Trần Văn Thời: gần dân từ những điều bình dị; Khánh An tăng tốc hoàn thành nhiệm vụ CCHC; Đổi mới CCHC vì nhân dân phục vụ; Vĩnh Mỹ nâng cao chất lượng phục vụ người dân; Vĩnh Thanh: Tỷ lệ trả hồ sơ trước hạn đạt trên 99%; Khi bộ máy mới vào nhịp vận hành; Áp lực phía sau quay tiếp nhận; Từ giải quyết thủ tục đến phục vụ Nhân dân; Cải cách không chỉ cắt giảm thủ tục; Nhịp vận hành nơi tuyến đầu phục vụ nhân dân; Bài toán nâng cao hiệu quả phục vụ dịch vụ công; Lấy dữ liệu làm nền tảng phục vụ nhân dân; Long Điền hướng đến mục tiêu tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực và hiệu quả; Xã Hồ Thị Kỳ: Đưa dịch vụ công đến gần hơn với người dân; Ngày thứ sáu công an xã về cơ sở lắng nghe và giải quyết việc của dân; Mô hình hành chính lưu động đi sâu, đi sát về cơ sở; Xã Định Thành xây dựng chính quyền thân thiện vì nhân dân phục vụ; Tri ân từ những việc làm thiết thực nơi “một cửa”; Xã Vĩnh Hậu đẩy mạnh số hóa; Xã Khánh An không có hồ sơ trễ hạn; Xã Khánh Lâm nâng cao mức độ hài lòng của người dân; Xã Khánh Bình đẩy mạnh mô hình đa lực lượng; Xã Hồ Thị Kỳ: Đưa dịch vụ công đến gần hơn với người dân; Sớm tháo gỡ khó khăn cho cơ sở trong giải quyết TTHC; Những sáng kiến hay trong giải quyết TTHC; CCHC với mục tiêu “không hồ sơ trễ hẹn”; Nâng tầm cán bộ cơ sở; Rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ 20%;...

tình, kết quả, trong kỳ báo cáo, trên chuyên trang/chuyên mục CCHC có 274.329 lượt truy cập. Đồng thời, Trang thông tin của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường thường xuyên cập nhật, đăng tải tin, bài, văn bản chỉ đạo, điều hành về CCHC nói riêng và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nói chung.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Cải cách thể chế

- Xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật: Trong kỳ báo cáo, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho chủ trương xây dựng 114 Nghị quyết quy phạm pháp luật; Chủ tịch UBND tỉnh cho chủ trương xây dựng 334 quyết định quy phạm pháp luật. Kết quả, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành 35/114 Nghị quyết, tỷ lệ 30,70%; Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 129/334 Quyết định, tỷ lệ 38,62%; Có 37 văn bản quy phạm pháp luật trễ hạn (trong đó, có 12 văn bản chưa trình; có 25 văn bản đã trình nhưng trình trễ so với chủ trương được giao (*nội dung cụ thể theo Phụ lục 1 kèm theo*)).

- Tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật: Đề Công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh đạt hiệu quả, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 14/01/2026 về việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2026.

- Thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 20/01/2025. Kết quả, đã tổ chức 03 Cuộc thi trực tuyến “*Tìm hiểu pháp luật về bầu cử*”, “*Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống bạo lực học đường*”, “*Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống khai thác thủy sản bất hợp pháp*”, có 39.790 thí sinh tham gia thi, 89.627 lượt dự thi (*kết quả, 03 giải nhất, 06 giải nhì, 06 giải ba và 57 giải khuyến khích*); tổ chức 03 cuộc Hội nghị tập huấn kỹ năng truyền thông chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật năm 2026 cho hơn 500 đại biểu; tổ chức 13 cuộc Hội nghị phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống lừa đảo trên không gian mạng; bạo lực học đường; các quy định pháp luật về hui phòng, chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định và 08 lớp tập huấn bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho hòa giải viên và quản lý nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở cho 1.000 đại biểu; thực hiện đăng tải 13 bài viết tuyên truyền CCHC liên quan đến TTHC⁵ trên Trang thông tin phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh Cà Mau tại địa chỉ <https://pbgdpl.camau.gov.vn...>

- Kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật:

⁵ Quy định về hồ sơ, thủ tục quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh; Phân cấp giải quyết TTHC đối với kỹ thuật loại đặc biệt trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh; Điều kiện, thủ tục đăng ký tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; Quy định mới về hồ sơ, thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình; Hỏi - đáp: Thủ tục đăng ký tạm trú; Thủ tục yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp từ ngày 01/7/2026; Thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã, cấp tỉnh; Quy định mới về đăng ký hành nghề và cấp Thẻ Thừa phát lại theo hướng đơn giản hóa TTHC; Sửa đổi, bổ sung quy định về thủ tục đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài; Quy định về hồ sơ hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu; Thủ tục hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; Quy định về đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Thẩm quyền chứng thực của Ủy ban nhân dân cấp xã; Quy định mới về trình tự, thủ tục mua bán nhà ở xã hội; Quy định mới về đăng ký thường trú, tạm trú.

+ Tự kiểm tra 129 văn bản quy phạm pháp luật, kết quả phù hợp; kiểm tra 04 chuyên đề, kết quả phù hợp; rà soát theo thẩm quyền 353 văn bản, có 353 văn bản cần xử lý, đã hoàn thành việc xử lý đối với 352 văn bản, 01 văn bản đang xử lý đúng theo thời gian quy định. Đồng thời, ban hành Quyết định số 059/2025/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, rà soát và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

+ Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định Công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành hết hiệu lực toàn bộ và hết hiệu lực một phần năm 2025 đối với 352 văn bản (101 Nghị quyết, 248 quyết định, 03 chỉ thị); trong đó: hết hiệu lực toàn bộ 350 văn bản (101 nghị quyết, 246 quyết định, 03 chỉ thị) và hết hiệu lực một phần 02 văn bản (Quyết định).

Thực hiện Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về tổng rà soát VBQPPL, chỉ đạo của Tỉnh ủy, tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 17/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Quyết định số 1641/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 thành lập Tổ công tác tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cà Mau, đến nay đang thực hiện tổng hợp danh mục rà soát từ các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Thực hiện cập nhật 164 văn bản vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật (35 nghị quyết; 129 quyết định), tăng 101 so với cùng kỳ. Các văn bản được cập nhật kịp thời, đầy đủ, đúng quy định, qua đó bảo đảm tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật và đáp ứng nhu cầu khai thác, tìm hiểu pháp luật của người dân góp phần đưa pháp luật vào cuộc sống.

2. Cải cách TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

2.1. Cải cách TTHC

a) Về rà soát, đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa TTHC

Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 197 quyết định công bố 2.235 TTHC (313 TTHC mới ban hành, 1.493 TTHC được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và 431 TTHC bị bãi bỏ), tất cả TTHC được công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định. Đến nay, số TTHC đang thực hiện tại các cấp là 2.143 thủ tục, trong đó: Cấp tỉnh là 1.770 thủ tục, cấp xã là 443 thủ tục. Để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, tỉnh đã cắt giảm thời gian giải quyết TTHC từ 20% trở lên khi công bố TTHC. Tính đến nay, toàn tỉnh có 1.900/2.143 TTHC được cắt giảm thời gian giải quyết so với quy định (*cắt giảm từ 20-60%*), đạt tỷ lệ 88,66%.

Bên cạnh đó, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1785/QĐ-UBND ngày 19/5/2026 phê duyệt Phương án đơn giản hóa TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Cà Mau. Theo đó, đã phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa cắt giảm thời gian giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền thực thi của tỉnh: 18 TTHC và đề xuất, kiến nghị Bộ, ngành Trung ương sửa đổi, bổ sung: 11 TTHC

(trong đó: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 04 TTHC; Bộ Công Thương: 02 TTHC; Bộ Dân tộc và Tôn giáo: 02 TTHC; Bộ Nội vụ: 02 TTHC; Bộ Tài chính: 01 TTHC).

Trong kỳ báo cáo, tiếp nhận và xử lý đối với 58 phản ánh, kiến nghị của người dân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và đã được trả lời và công khai đúng quy định.

b) Công khai TTHC

Căn cứ quy định của pháp luật, Chủ tịch UBND tỉnh đã cập nhật, công khai Danh mục TTHC; thực hiện tích hợp dữ liệu TTHC vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, công khai TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia kịp thời, đúng quy định, đồng thời, các cơ quan, đơn vị đều thực hiện tốt việc công khai TTHC trên Trang thông tin điện tử; niêm yết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp qua hình thức kết hợp công khai bằng mã QR (QR Code) và bảng giấy tại bàn hướng dẫn để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tra cứu khi cần thiết.

2.2. Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

a) Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

- Tất cả các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh đều được triển khai thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC được xây dựng, phê duyệt đầy đủ đúng theo quy định. Việc bố trí đội ngũ cán bộ, công chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp đảm bảo đúng theo quy định, cụ thể:

+ Đối với cấp tỉnh: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện tiếp nhận và trả kết quả cho 14 đơn vị cấp tỉnh với 1.842 thủ tục (trong đó, có 1.770 thủ tục của các sở, ban, ngành tỉnh; 20 thủ tục của Công an, 25 thủ tục bảo hiểm; 27 thủ tục của Công ty điện lực và Công ty Cổ phần cấp nước Cà Mau). Tổng số công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm là 55 người; trong đó, số lượng công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị cử đến làm việc tại Trung tâm là 35 người; số công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý vận hành Trung tâm là 20 người.

+ Đối với cấp xã: Toàn tỉnh có 64 đơn vị cấp xã tổ chức Trung tâm Phục vụ hành chính công, tất cả các đơn vị cấp xã đều đã ban hành quy chế hoạt động theo quy định. Tổng số công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm là 471 người; trong đó, số lượng công chức được các phòng, ban chuyên môn cử đến làm việc tại Trung tâm là 56 người; số lượng công chức chuyên trách tại Trung tâm là 415 người.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh đang thực hiện Công dịch vụ công quốc gia đảm bảo đúng quy định. Đồng thời, cơ sở vật chất,

trang thiết bị tại Trung tâm Phục vụ hành chính các cấp được quan tâm đầu tư đúng quy định, đa số Trung tâm Phục vụ hành chính các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

b) Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC

Cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, tính tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia 1.061 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 1.082 dịch vụ công trực tuyến một phần, tất cả đã được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trong kỳ báo cáo, cấp tỉnh có 85.746/97.501 hồ sơ được giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến, đạt 87,94%; cấp xã có 192.950/200.369 hồ sơ được giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến đạt 96,27% (không bao gồm hồ sơ nộp trực tuyến của ngành dọc). Đồng thời, tỉnh có 495 TTHC được kết nối thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Kết quả, trong kỳ báo cáo, tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh đạt 93,24%.

Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC: Trong kỳ báo cáo, tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC của tỉnh đạt 95,14%; trong đó: Cấp tỉnh đạt 95,05%; cấp xã đạt 95,18%. Tỷ lệ sử dụng lại kết quả số hóa hồ sơ đạt 97,58%.

d) Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC

TT	Đơn vị	Số hồ sơ phải xử lý	Trong đó, hồ sơ nộp trực tuyến	Hồ sơ còn trong hạn giải quyết	Số hồ sơ đã trả kết quả				
					Tổng số	Hồ sơ trả kết quả sớm và đúng hạn	Tỷ lệ	Hồ sơ trả kết quả trễ hạn	Tỷ lệ
1	Cấp tỉnh	97.501	85.746	7.183	90.303	90.246	99,92%	72	0,8%
2	Cấp xã	200.369	192.905	4.888	195.481	194.118	99,30%	1.363	0,7%

(Kết quả cụ thể của từng đơn vị được nêu tại Phụ lục 2 kèm theo)

Với kết quả giải quyết TTHC trên, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đạt trên 97,01%.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

Tiếp tục hoàn thiện Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức (Quyết định quy định) của các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh. Kết quả đã ban hành 18 Quyết định quy định⁶.

⁶ Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ, Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương và 11 Bệnh viện đa khoa thuộc Sở Y tế (Thời Bình, U Minh, Phú Tân, Ngọc Hiển, Đông Hải, Hồng Dân, Hòa Bình,

Kết quả rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập: Thực hiện Nghị định số 121/2026/NĐ-CP ngày 03/04/2026 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, hiện nay trên địa bàn tỉnh còn 06 đơn vị⁷ sự nghiệp công lập đang trong quá trình tổ chức lại, giải thể. Kết quả, lũy kế đến nay, thành lập, tổ chức lại, chuyển nguyên trạng các cơ quan đối với 1.013 đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh (*trong đó, cấp tỉnh có: 15 đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; 125 đơn vị thuộc cơ quan chuyên môn và cơ quan hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, 03 đơn vị thuộc chi cục, 03 đơn vị thuộc đơn vị sự nghiệp công lập; cấp xã có: 64 đơn vị sự nghiệp công ích, 64 trạm y tế, 677 đơn vị trường học và 62 Ban Quản lý dự án thuộc UBND cấp xã*).

Công tác quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc trên địa bàn tỉnh được thực hiện đúng quy định. Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 25/02/2026 về biên chế cán bộ, công chức, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và người hoạt động không chuyên trách cấp xã năm 2026. Theo đó, biên chế khối chính quyền năm 2026 được tạm bố trí là giao 4.818 biên chế cán bộ, công chức, 31.976 người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên, 839 người hoạt động không chuyên trách cấp xã của tỉnh Cà Mau. Đến thời điểm báo cáo, tỉnh hiện có: 3.832 công chức và 29.758 viên chức (trong đó có 27.485 viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước, có 2.273 viên chức hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp).

- Đánh giá kết quả thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước giữa các cấp chính quyền: nhằm nâng cao tính chủ động cho các địa phương trong thực hiện việc quản lý nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh đã quyết định phân cấp một số nhiệm vụ cho UBND cấp xã trên các lĩnh vực: thu chi ngân sách; quản lý tổ chức bộ máy, công chức, viên chức; phân cấp quản lý chất lượng xây dựng... Việc kiểm tra thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp được thực hiện định kỳ hàng năm, đồng thời lồng ghép trong kiểm tra CCHC.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Về cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm: Thực hiện Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm công chức, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 17/12/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập. Kết quả trong kỳ báo cáo, Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công

Vĩnh Lợi, Phước Long, Giá Rai, khu vực Bạc Liêu), Bệnh viện Mắt - Da liễu; các quyết định bãi bỏ quyết định quy phạm của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ, Chi cục Quản lý thị trường.

⁷ Trường Cao đẳng Y tế Cà Mau; Trường Cao đẳng Y tế Bạc Liêu, Trường Cao đẳng Nghề Bạc Liêu, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Bạc Liêu, Trường Cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc, Trường Cao đẳng cộng đồng.

chức đối với 80 cơ qua, đơn vị (*cấp tỉnh 16 cấp xã 64*)⁸; Đồng thời phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức của 50 đơn vị⁹;

- Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ: Toàn tỉnh hiện nay có 1.013 đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

- Kết quả thực hiện công tác tiếp nhận, chuyển công tác, nâng bậc lương thường xuyên. Kết quả, ban hành Quyết định tiếp nhận viên chức vào làm công chức đối 28 trường hợp, sát hạch, tiếp nhận người hoạt động không chuyên trách vào làm công chức với 215 trường hợp; Chuyển công tác trong và ngoài tỉnh đối với 32 trường hợp (09 công chức; 23 viên chức); nâng bậc lương thường xuyên đối với 06 trường hợp giữ ngạch chuyên viên chính; nâng bậc lương trước thời hạn đối với 02 trường hợp giữ ngạch chuyên viên chính.

- Công tác đào tạo bồi dưỡng: Thực hiện Quyết định số 647/QĐ-UBND ngày 09/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong nước năm 2026 của tỉnh Cà Mau. Kết quả: trong kỳ báo cáo, đào tạo sau Đại học: có 05 trường hợp được cử đi đào tạo (trong đó có 01 tiến sĩ, 04 thạc sĩ).

- Tình hình ban hành và kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách thu hút người có tài năng vào làm việc tại các cơ quan nhà nước ở địa phương: hiện nay, tỉnh đang thực hiện theo quy định hiện hành về chính sách thu hút.

5. Cải cách tài chính công

- Tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách: Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên chỉ đạo các đơn vị được kiểm toán chủ động thực hiện theo đúng theo kết luận của thanh tra, kiểm toán. Thời gian qua, số tiền kiến nghị phải nộp của các đơn vị được thanh tra, kiểm toán. Thời gian qua, số tiền kiến nghị phải nộp của các đơn vị được thanh tra là 50,9 tỷ đồng, đã nộp 45,2 tỷ đồng đạt 89% số tiền kiến nghị, còn lại 5,7 tỷ đồng; số tiền kiến nghị phải nộp của các đơn vị được kiểm tra, kiểm toán là 2.490 tỷ

⁸ Văn Phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở y tế, Chi cục an toàn thực phẩm thuộc Sở Y tế, Chi cục Dân số thuộc Sở Y tế, Sở Tư pháp, Sở Giáo dục và Đào tạo, xã Cái Đồi Vàm, xã Tân Thuận, xã Nguyễn Phích, xã Khánh An, xã U Minh, xã Tạ An Khương, xã Đầm Dơi, xã Tân Hưng, xã Phú Tân, xã Nguyễn Việt Khái, xã Cái Nước, xã Khánh Lâm, xã Hồ Thị Kỳ, xã Ninh Quới, xã Đất Mới, xã Tân Tiến, xã Quách Phẩm, xã Đông Hải, xã Đá Bạc, xã Tân Ân.

⁹ Trung tâm Lưu trữ lịch sử thuộc Sở Nội vụ, Bệnh viện Y Dược cổ truyền – Phục hồi chức năng thuộc Sở Y tế, Bệnh viện Đa khoa Trần Văn Thời thuộc Sở Y tế, Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thuộc Sở Y tế, Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần thuộc Sở Y tế, Bệnh viện đa khoa khu vực Cà Mau thuộc Sở Y tế, Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc – Mỹ phẩm thuộc Sở Y tế, Trung tâm Giám định y khoa thuộc Sở Y tế, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi thuộc Sở Y tế, Bệnh viện đa khoa Cái Nước thuộc Sở Y tế, Bệnh viện đa khoa Năm Căn thuộc Sở Y tế, Trung tâm Bảo trợ xã hội Bạc Liêu thuộc Sở Y tế, Trung tâm Bảo trợ xã hội Cà Mau thuộc Sở Y tế, Bệnh viện chuyên khoa Tâm thần thuộc Sở Y tế, Trung tâm Chuyển đổi số thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Trung tâm Dịch vụ đầu giá tài sản thuộc Sở Tư pháp, Trung tâm dịch vụ việc làm thuộc Sở Nội vụ; Công Thông tin điện tử tỉnh Cà Mau thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau; Thư viện tỉnh Cà Mau thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bệnh viện đa khoa Đầm Dơi thuộc Sở Y tế tỉnh Cà Mau; Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cà Mau; Đoàn Nghệ thuật Khmer thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Trung tâm Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cà Mau, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Bạc Liêu thuộc Sở Y tế tỉnh Cà Mau; Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thuộc Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau.

đồng, đã nộp 2.354 tỷ đồng, đạt 94,55 % số tiền kiến nghị; còn lại 135 tỷ đồng, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan khẩn trương tổ chức thực hiện theo đúng theo kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm toán.

- Kết quả thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công:

+ *Công tác tổng kiểm kê tài sản công*: Thực hiện Kế hoạch số 0165/KH-UBND ngày 31/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh, tỉnh đã thực hiện hoàn thành việc tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cà Mau.

+ *Công tác sắp xếp, điều chuyển tài sản công*: Theo Kế hoạch số 0263/KH-UBND ngày 29/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức sắp xếp, xử lý tài sản công là nhà, đất dôi dư trên địa bàn tỉnh, Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 14/01/2026 về việc chuyển giao cơ sở nhà, đất dôi dư trên địa bàn tỉnh Cà Mau cho các cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý, khai thác, xử lý. Theo đó, chuyển giao 309 cơ sở nhà, đất cho các cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý, khai thác, xử lý theo quy định, cụ thể như sau: (1) Giao Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh quản lý, khai thác, xử lý 90 cơ sở nhà, đất; (2) Giao cho Ủy ban nhân dân các xã, phường quản lý, khai thác, xử lý 219 cơ sở nhà, đất (trong đó: Quản lý, khai thác, xử lý 72 cơ sở nhà, đất; Quản lý, chuyển đổi công năng sử dụng 147 cơ sở nhà, đất). Kết quả: đã tổ chức tiếp nhận, bàn giao 137/162 cơ sở (đạt khoảng 84,5%); trong đó, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh đã tiếp nhận được 65/90 cơ sở, Ủy ban nhân dân các xã, phường đã hoàn thành tiếp nhận 72/72 cơ sở. Đối với cơ sở nhà đất của Trung ương đóng trên địa bàn: Tỉnh đang hoàn thiện hồ sơ để phê duyệt phương án xử lý cơ sở nhà đất dôi dư theo quy định.

+ *Công tác quản lý xe ô tô*: Tỉnh kịp thời điều chuyển xe ô tô phục vụ công tác chung giữa các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường; tiếp tục thực hiện thanh lý xe đã hết hạn sử dụng. Đồng thời, đang tổng hợp nhu cầu sử dụng xe phục vụ công tác chung của các đơn vị để tiếp tục bố trí đảm bảo phục vụ nhiệm vụ chung.

+ *Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập*: theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ: Toàn tỉnh hiện nay có 959 đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, trong đó: 06 đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; 80 đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên; 139 đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; 734 đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

6. Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Tập trung đẩy mạnh triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia: Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động số 97-CTr/TU ngày 23/5/2025 của

thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị (nay là Chương trình số 11-CTr/TU ngày 11/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh), theo đó đã đề ra 62 mục tiêu và cụ thể hóa 101 nhiệm vụ, giải pháp để triển khai thực hiện gắn với tiến độ thời gian hoàn thành. Đồng thời, ban hành Kế hoạch số 44-KH/TU ngày 08/01/2026 được thay thế bằng Kế hoạch số 61-KH/TU, ngày 13/02/2026 thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW năm 2026, đảm bảo phù hợp với quan điểm chỉ đạo của Trung ương. Kế hoạch xác định rõ năm 2026 là năm hành động đột phá, chuyển từ nền tảng sang kết quả, từ chính sách sang sản phẩm, từ ý tưởng sang giá trị thực tế cho người dân và doanh nghiệp.

- *Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật:* Hạ tầng Trung tâm tích hợp dữ liệu chính (DC) và Trung tâm tích hợp dữ liệu phòng ngừa khắc phục sự cố dữ liệu tỉnh (DR) của tỉnh Cà Mau, sau khi hợp nhất tiếp tục được duy trì, nâng cấp hoạt động ổn định, liên tục 24/7. DC hiện có 23 máy chủ vật lý, thiết lập 443 máy chủ ảo phục vụ cho hơn 126 phần mềm, ứng dụng dùng chung, phần mềm chuyên ngành của tỉnh. Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC) được đầu tư 09 máy chủ vật lý, trong đó có 05 máy chủ phục vụ vận hành các ứng dụng, phần mềm của Trung tâm IOC và 04 máy chủ chuyên thu thập, xử lý dữ liệu từ hệ thống Camera AI, 18 màn hình ghép và 02 đường truyền internet. Hạ tầng Trung tâm IOC cơ bản đáp ứng được nhu cầu kết nối, phân tích, xử lý dữ liệu hiện tại của tỉnh.

Tỉnh đã hoàn thiện Cổng Thông tin truy xuất nguồn gốc của tỉnh (<https://txng.camau.gov.vn>) kết nối kỹ thuật với Cổng thông tin truy xuất nguồn sản phẩm hàng hóa quốc gia (<https://truyxuatnguongoc.gov.vn>). Đồng thời, tiếp tục triển khai công nghệ Blockchain trong “Truy xuất nguồn gốc” được tích hợp trên ứng dụng CaMau-G, cấp phát hơn 375.000 tem truy xuất nguồn gốc tích để dán lên bao bì sản phẩm, đến nay đã hỗ trợ triển khai cho 104 sản phẩm của 68 cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh, cấp phát hơn 375.000 tem truy xuất nguồn gốc tích để dán lên bao bì sản phẩm; trong đó, có 100 sản phẩm bao gồm sản phẩm đặc thù của địa phương, sản phẩm được bảo hộ sở hữu trí tuệ và các sản phẩm OCOP. Đồng thời, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 12/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030...

- *Kết quả xây dựng, phát triển các hệ thống, nền tảng*

Tỉnh tiếp tục triển khai, duy trì 07/07¹⁰ nền tảng tại Quyết định số 405/QĐ-BKHCN ngày 03/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt Đề án “Xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ

¹⁰ (1) Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); (2) Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung; (3) Nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất toàn Tỉnh, thành phố phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước; (4) Nền tảng hợp trực tuyến; (5) Nền tảng giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước; (6) nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp; (7) Nền tảng trợ lý ảo phục vụ công chức, viên chức.

quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia”.

- Kết quả xây dựng, phát triển dữ liệu

Thực hiện theo Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 24/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành danh mục dữ liệu ban hành Danh mục dữ liệu chủ chuyên ngành, dữ liệu dùng chung và dữ liệu mở tỉnh Cà Mau, tỉnh đã ban hành danh mục 76 dữ liệu chủ chuyên ngành, 32 cơ sở dữ liệu dùng chung và 80 danh mục dữ liệu mở. Trong đó, có 31/32 danh mục dữ liệu dùng chung¹¹ thuộc lĩnh vực quản lý của 11 đơn vị được đưa vào sử dụng chính thức, còn 01/32 CSDL Kho dữ liệu dùng chung ngành Nông nghiệp và Môi trường là chưa đưa vào sử dụng.

Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) duy trì hoạt động ổn định, kết nối 23¹² dịch vụ dữ liệu quốc gia và 12¹³ hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh; ngày 14/5/2026 có trên 2,6 triệu lượt giao dịch.

Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh của tỉnh Cà Mau (Trung tâm IOC) đã kết nối với 13 lĩnh vực quản lý và 39 loại dữ liệu với 258 trường thông tin, đóng vai trò là hệ thống thông tin tập trung giám sát về tình hình kinh tế - xã hội và an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh; tích hợp Trợ lý ảo AI vào hệ thống IOC và duy trì ổn định việc kết nối, liên thông các dữ liệu. Tỉnh đang tiếp tục triển khai tích hợp tính năng theo dõi tiến độ giải ngân vốn đầu tư công trên Hệ thống Báo cáo kinh tế - xã hội của tỉnh, kết nối với Trung tâm IOC theo kế hoạch đề ra.

¹¹ 31 CSDL dùng chung được đưa vào triển khai theo QĐ 794: (1) CSDL cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC); (2) CSDL tài liệu lưu trữ lịch sử; (3) CSDL về chỉ tiêu kinh tế - xã hội; (4) CSDL quản lý ngân sách dự án đầu tư; (5) CSDL ngành công thương; (6) CSDL ngành xây dựng; (7) CSDL về văn bản đi đến và hồ sơ công việc; (8) CSDL mã định danh điện tử cấp 2, cấp 3, cấp 4; (9) CSDL hạ tầng Bưu chính, Viễn thông; (10) CSDL Nông nghiệp; (11) CSDL sản phẩm OCOP; (12) CSDL ngành giáo dục; (13) CSDL hồ sơ sức khỏe điện tử; (14) CSDL quản lý y tế cơ sở; (15) CSDL ngành y tế toàn tỉnh; (16) CSDL về hợp đồng đã được công chứng; (17) CSDL quản lý lao động; (18) CSDL tên đường và công trình công cộng; (19) CSDL du lịch; (20) CSDL ngành giao thông vận tải; (21) CSDL hệ thống thông tin báo cáo; (22) CSDL tiếp nhận, xử lý phản ánh hiện trường; (23) CSDL về số hóa TTHC, hồ sơ, kết quả giải quyết và cung cấp dịch vụ công trên môi trường mạng; (24) CSDL về đất đai; (25) CSDL tài nguyên nước; (26) CSDL địa chất, khoáng sản; (27) CSDL môi trường; (28) CSDL khí tượng thủy văn; (29) CSDL về đo đạc, bản đồ; (30) CSDL tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo; (31) Cơ sở dữ liệu ảnh viễn thám, sản phẩm viễn thám

¹² (1) Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư); (2) Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (Bộ Công an); (3) Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm (Bảo hiểm Xã hội Việt Nam); (4) Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia (phân hệ tập trung tại Bộ Tài nguyên và Môi trường); (5) Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức (Bộ Nội vụ); (6) Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp); (7) Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá (Bộ Tài chính); (8) Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến (Bộ Tư pháp); (9) Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch (Bộ Tư pháp); (10) Hệ thống cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (Bộ Tài chính); (11) Hệ thống thông tin quản lý danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam (Bộ Thông tin và Truyền thông); (12) Công liên thông TNMT-Thuế (Bộ Tài nguyên và Môi trường); (13) Hệ thống quản lý giao thông vận tải (Bộ Giao thông vận tải); (14) Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua do Bộ Xây dựng triển khai và vận hành; (15) Hệ thống Đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến và rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu trợ giúp xã hội; (16) Hệ thống danh mục điện tử dùng chung của Bộ Tài chính; (17) Hệ thống danh mục dùng chung của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; (18) Hệ thống phục vụ dịch vụ công của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam; (19) Hệ thống mã bưu chính Vpostcode (Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam); (20) Hệ thống định danh và xác thực điện tử (Bộ Công an); (21) Hệ thống thông tin nguồn Trung ương; (22) Cơ sở dữ liệu giấy phép lái xe (Bộ Giao thông vận tải); (23) Cơ sở dữ liệu đăng kiểm phương tiện (Bộ Giao thông vận tải).

¹³ (1) Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (iOffice), (2) phần mềm dịch vụ công Cà Mau, (3) hệ thống Chính quyền điện tử tỉnh Cà Mau (iCamau), (4) IOC Cà Mau, (5) Công du lịch Cà Mau, (6) phần mềm Quản lý CBCCVC, (7) Hệ thống thông tin nguồn, (8) phần mềm dữ liệu giao thông, (9) Nông nghiệp Cà Mau, (10) phản ánh hiện trường, (11) quản lý tàu cá iUU, (12) cơ sở dữ liệu về giá.

- Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ

- Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (iOffice) tiếp tục được duy trì, nâng cấp, đến nay đã triển khai sử dụng 100% cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã. Hệ thống iOffice có kết nối liên thông gửi, nhận văn bản điện tử 03 cấp từ Trung ương đến cấp xã và kết nối liên thông giữa các Bộ, ngành, địa phương để gửi, nhận văn bản. Trong kỳ báo cáo có 1.097.086 văn bản điện tử gửi, nhận qua Trục liên thông văn bản quốc gia (có 113.977 văn bản gửi và 983.109 văn bản nhận). Kết quả cụ thể như sau:

TT	Đơn vị	Tỷ lệ văn bản đi sử dụng chữ ký số (%)	Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng
1	Cấp tỉnh	98,35 %	88,87%
2	Cấp xã	97,35 %	83,03 %

(Kết quả cụ thể được nêu tại Phụ lục 3 kèm theo)

- Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp:

Ứng dụng Chính quyền điện tử tỉnh Cà Mau (CaMau-G) tiếp tục nâng cấp triển khai, đổi tên thành Công dân Cà Mau số (iCamau) đã tích hợp trên 26 ứng dụng, tiện ích hỗ trợ người dân dễ dàng tương tác, sử dụng dịch vụ số do chính quyền, doanh nghiệp số cung cấp. Trong kỳ báo cáo có trên 891 lượt cài đặt và sử dụng. Lũy kế đến nay có trên 51.167 lượt cài đặt và sử dụng.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt tích cực

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, công tác CCHC trên địa bàn tỉnh ngày càng được đẩy mạnh và có sự chuyển biến tích cực; trọng tâm là triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh, Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Kế hoạch CCHC nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030 của tỉnh Cà Mau.

- Công tác xây dựng, rà soát văn bản quy phạm pháp luật được kiểm soát chặt chẽ, kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế những văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp.

- Chủ động thống kê, cập nhật, công bố, tích hợp, nhập, đăng tải công khai TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đảm bảo tính minh bạch trong công khai TTHC; 100% phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp được xử lý kịp

thời, đúng quy định.

- Công tác giải quyết TTHC tỉnh cơ bản đạt được nhiều kết quả tích cực như:

+ Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC của tỉnh đạt 95,14%; trong đó: Cấp tỉnh đạt 95,05%; cấp xã đạt 95,18%. Tỷ lệ sử dụng lại kết quả số hóa hồ sơ đạt 97,58%.

+ Tỷ lệ hồ sơ được giải quyết đúng và trước hạn 99,50% (cấp tỉnh đạt 99,92%, cấp xã giải đạt 99,30%). Với kết quả giải quyết TTHC trên, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đạt trên 97,01%.

+ Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến hồ sơ được giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến, cấp tỉnh đạt 90,50%; cấp xã đạt 99,26%; tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh đạt 93,24%.

- Công tác sắp xếp tổ chức bộ máy được tỉnh quan tâm thực hiện hiệu quả, việc thực hiện theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đã đi vào ổn định.

- Công tác kiểm tra, giám sát đối với cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ tiếp tục được quan tâm thực hiện hiệu quả, từng bước nâng cao chất lượng thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được công tác CCHC trên địa bàn tỉnh Cà Mau vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, như sau:

- Thủ trưởng một số cơ quan, đơn vị từng lúc chưa thật sự quyết liệt trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ CCHC được giao; chưa chủ động tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh triển khai những giải pháp hiệu quả để áp dụng trên địa bàn tỉnh.

- Vẫn còn trường hợp giải quyết hồ sơ TTHC giải quyết trễ hạn.

- Việc cập nhật Trang Thông tin điện tử của một số đơn vị chưa thường xuyên, nội dung chưa phong phú.

2.2. Nguyên nhân

- Một số cơ quan đơn vị chưa thật sự xem nhiệm vụ công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, mang tính đột phá; chưa nhận thức đầy đủ vai trò của người đứng đầu đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ CCHC.

- Một số ít công chức, viên chức chưa thật sự chú trọng chất lượng giải quyết TTHC cho người dân dẫn đến có một số hồ sơ trễ hạn theo quy định.

- Khả năng ứng dụng công nghệ thông tin của một bộ phận cán bộ, công chức cấp xã còn hạn chế; một số đơn vị chưa thật sự xem trọng việc tuyên truyền công tác CCHC thông qua Trang Thông tin điện tử của đơn vị.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

1. Triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả văn bản chỉ đạo của cấp trên trong công tác CCHC; mạnh dạn áp dụng những giải pháp, sáng kiến mới nhằm tạo bước phát triển đột phá trong thực hiện CCHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch CCHC năm 2026 trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

3. Đẩy mạnh công tác cải cách TTHC trên địa bàn tỉnh đối với tất cả các lĩnh vực; củng cố nâng cao hiệu quả và chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC; nâng cao hiệu quả tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến, hồ sơ thanh toán trực tuyến, thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.

4. Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh, đảm bảo bộ máy của tỉnh tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

5. Phối hợp các cơ quan, đơn vị rà soát nhu cầu bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức; rà soát nhu cầu bồi dưỡng năm 2026; Tham mưu công tác bồi dưỡng nước ngoài; công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức năm 2026. Tham mưu trình cử cán bộ, công chức, viên chức đi học sau đại học; lập thủ tục chi hỗ trợ kinh phí đào tạo sau đại học.

6. Thực hiện kiểm tra định kỳ, đột xuất về công tác CCHC năm 2026 theo Kế hoạch đề ra.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng năm 2026 của tỉnh Cà Mau (kèm theo Phụ lục 1, 2, 3)/.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh (PKSTTHC);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Luân